

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST

Ngày: 28/02/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triều Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tam.

2. Ông Phan Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 683/2021/TLST-DS ngày 22/11/2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-DS ngày 12/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2023/QĐST-DS ngày 09/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Hồng Hạnh, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 105 đường Phan Trung, khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Hoàng Yến, sinh năm 1999.

Địa chỉ: 240 đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Hoàng Anh Minh, sinh năm 1985.

Nơi cư trú cuối cùng: Số 68, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Nguyễn Hoàng Yến có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản công khai chứng cứ, biên bản không hòa giải được, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông Minh và bà Hạnh có mối quan hệ quen biết nhau từ trước nên khi ông Minh có liên hệ để vay tiền thì bà Hạnh đồng ý.

Ngày 21/01/2019 ông Hoàng Anh Minh có đến gặp và vay của bà Hạnh số tiền là 1.610.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm mười triệu đồng), lãi suất thỏa thuận miệng là 1,5%/tháng, không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Khi vay tiền, hai bên có lập giấy mượn tiền viết tay. Về thời hạn trả tiền thì hai bên chỉ thỏa thuận miệng mà không ghi nhận trong giấy mượn tiền.

Bà Hạnh đã nhiều lần liên hệ với ông Minh để yêu cầu trả tiền nhưng ông Minh cứ xin hẹn lại và sau đó lẩn tránh không gặp, không có thiện chí trả nợ cho bà Hạnh.

Tính từ thời điểm vay tiền đến nay, ông Minh chưa từng trả lãi và tiền gốc đối với số tiền mà ông Minh đã vay của bà Hạnh.

Nay bà Đoàn Thị Hồng Hạnh yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông Hoàng Anh Minh phải trả cho bà Hạnh tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày tòa án xét xử (ngày 28/02/2023) là 2.204.492.500 đồng (Hai tỷ hai trăm lẻ bốn triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 1.610.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm mười triệu đồng) và số tiền lãi từ ngày vay (21/01/2019) tính đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 28/02/2023) là $[1.610.000.000 \text{ đồng} \times 0.75\% \times 49 \text{ tháng} 07 \text{ ngày} = 594.492.500 \text{ đồng}]$ (Năm trăm chín mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng).

* Bị đơn ông Hoàng Anh Minh vắng mặt tại nơi cư trú và đã được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa “Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” theo Quyết định số 29/2022/QĐST-VDS ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (bút lục số 45).

*** Ý kiến của kiểm sát viên:**

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

+ Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Hoàng Anh Minh phải có nghĩa vụ trả tổng số tiền gốc và lãi cho bà Đoàn Thị Hồng Hạnh là 2.204.492.500 đồng (Hai tỷ hai trăm lẻ bốn triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Đoàn Thị Hồng Hạnh khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” lập ngày 21/01/2019, cụ thể yêu cầu ông Hoàng Anh Minh trả tổng số tiền 2.204.492.500 đồng (Hai tỷ hai trăm lẻ bốn triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 1.610.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm mười triệu đồng) và số tiền lãi từ ngày vay (21/01/2019) tính đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 28/02/2023) là $[1.610.000.000 \text{ đồng} \times 0.75\% \times 49 \text{ tháng}$

07 ngày = 594.492.500 đồng] (Năm trăm chín mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng). Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật được xác định “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Hoàng Anh Minh tại Quyết định số 29/2022/QĐST-VDS ngày 24/8/2022 và đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Minh nhưng ông Minh không có mặt để tham gia các buổi làm việc cũng như tại phiên Tòa xét xử. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Hồng Hạnh, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

3.1. Về yêu cầu trả tiền gốc: Căn cứ vào chứng cứ là giấy mượn tiền lập ngày 21/01/2019 bà Hạnh yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng Anh Minh trả số tiền gốc là 1.610.000.000đ (Một tỷ sáu trăm mười triệu đồng). Ông Hoàng Anh Minh có ký vào giấy mượn tiền lập ngày 21/01/2019 nên có căn cứ buộc ông Minh trả cho bà Hạnh số tiền gốc nêu trên.

3.2. Về yêu cầu trả tiền lãi: Các bên có thỏa thuận về lãi suất bằng miệng nhưng không có xác định lãi suất cụ thể trong giấy mượn tiền. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Hoàng Anh Minh thanh toán tiền lãi mỗi tháng là 0,75%/tháng tính từ ngày vay. Xét thấy việc yêu cầu thanh toán tiền lãi của nguyên đơn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận. Cụ thể tiền lãi ông Minh phải thanh toán cho bà Hạnh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: $[1.610.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 49 \text{ tháng} = 594.492.500 \text{ đồng}]$ (Năm trăm chín mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Hồng Hạnh buộc ông Hoàng Anh Minh có nghĩa vụ trả tổng số tiền 2.204.492.500 đồng (Hai tỷ hai trăm lẻ bốn triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng) cho bà Hạnh.

[3] Về án phí dân sự có giá ngạch: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- Buộc ông Hoàng Anh Minh phải nộp 76.089.850đ (bảy mươi sáu triệu không trăm tám mươi chín nghìn tám trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm $[72.000.000\text{đ} + 2\% \times (2.204.492.500 \text{ đ} - 2.000.0000.000\text{đ}) = 76.089.850\text{đ}]$.

[4] Lời phát biểu của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91; Điều 227; 228 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Khoản 2 Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Hồng Hạnh về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Hoàng Anh Minh.

Buộc ông Hoàng Anh Minh có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị Hồng Hạnh số tiền 2.204.492.500 đồng (Hai tỷ hai trăm lẻ bốn triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng).

2. Về án phí DSST có giá ngạch:

Buộc ông Hoàng Anh Minh phải nộp 76.089.850đ (bảy mươi sáu triệu không trăm tám mươi chín nghìn tám trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 36.085.000đ (ba mươi sáu triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng) cho bà Đoàn Thị Hồng Hạnh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu số 0000370 ngày 17/11/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND TP. Biên Hòa (02);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (01);
- Các đương sự (4);
- Lưu HS-VP(03).

Nguyễn Triều Châu

